

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 130/2019/HS-ST
Ngày: 07/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Trần Thị Kim Hoa

Ông: Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019, đối với:

Bị cáo:

Họ và tên: Ngô Minh D, sinh năm 1984. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Tác.

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ: Không. Họ và tên cha: Ngô Văn Sáng (chết); Họ và tên mẹ: Huỳnh Ngọc Q, sinh năm 1963 (sống); Anh, chị, em ruột: có ba người em, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1995. Vợ: Lâm Thị Q, sinh năm 1984; Con ruột: có hai người, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án: có một tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 161/2013/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, xử phạt Ngô Minh D 04 năm tù, về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Ngô Minh D chấp hành xong hình phạt tù ngày 11 tháng 5 năm 2017, chưa chấp hành xong án phí dân sự sơ thẩm 5.100.000 đồng và chưa bồi thường dân sự 108.000.000 đồng.

Tiền sự: không

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 7 năm 2019 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Phạm Công T, sinh năm 1984; (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Hữu 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người làm chứng: Trần Chí D, Thái Thúc A, Đỗ Thị T, Huỳnh Ngọc Q, Hồ Thị Vũ P, Phùng Thị M (tất cả vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 05 tháng 02 năm 2018, Ngô Minh D (Tác) cùng với Phạm Công T, Trần Chí D (Rubi), Thái Thúc A, cùng hộ khẩu thường trú: Ấp Bình Hữu 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, tổ chức cùng nhau ngồi uống rượu trên thềm nhà của Chí D. T ngồi gần bậc tam cấp của thềm nhà cao 30cm. Trong lúc uống rượu T rủ Minh D, Chí D, An chơi đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền trái phép, một ván đặt từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, tất cả đồng ý thực hiện. Nhưng do có bạn gái của Chí D là Hồ Thị Vũ P, sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đến chơi nên Chí D không tham gia đánh bài mà để Phụng tham gia chơi đánh bài cào 03 lá với T, Minh D và An. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Phụng và An nghỉ chơi đánh bài nên Chí D ngồi vào chơi đánh bài với T và Minh D khoảng 30 phút thì Chí D nghỉ. T và Minh D tiếp tục chơi đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền với nhau. Sau đó, T kêu Chí D nhận thẻ chấp xe mô tô của T để tiếp tục chơi đánh bài do T hết tiền nhưng Chí D không nhận thẻ chấp nên giữa T và Chí D phát sinh cự cãi nhau. Chí D dùng tay đẩy T ngã xuống bậc tam cấp cao 30cm nhưng không gây thương tích. Sau khi té ngã T ngồi dậy tiếp tục uống rượu với Minh D, Chí D, An đến khoảng 16 giờ cùng ngày T đi về nhà của T. Một lúc sau, T điều khiển xe mô tô cầm một đoạn cây gỗ dài khoảng 40cm quay lại nhà Chí D. Khi thấy T cầm cây đến Minh D can ngăn không cho đánh nhau, T cầm cây đánh trúng cánh tay phải của Minh D một cái và đánh trúng chân phải của An một cái gây thương tích nhẹ. Đánh xong T đi bộ ra lộ đất trước nhà Chí D quăng bỏ cây gỗ cặp lộ. Minh D bị T đánh tức giận và nhìn thấy cặp lộ có một đoạn cây gỗ dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm nên Minh D đến lấy đoạn cây gỗ này cầm bằng tay trái đánh T trúng vào vành tai phải một cái gây thương tích. T quay mặt lại bị Minh D dùng cây đánh cái thứ hai trúng vào vành tai trái một cái gây thương tích. T tiếp tục bỏ đi bị Minh D dùng cây đánh trúng vào phía sau đầu 01 cái gây thương tích rồi Minh D bỏ đi về nhà. T đi đến vòng gần đó nằm một lúc được đưa đi điều trị thương tích hồi phục sức khỏe và có đơn tố cáo yêu cầu xử lý hành vi của Ngô Minh D theo quy định pháp luật. Cơ quan điều tra không thu giữ được đoạn cây gỗ Ngô Minh D sử dụng đánh gây thương tích cho ông T để

xử lý. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Ngô Minh D thành khẩn khai báo hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/TgT.18-PY ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế Long An kết luận thương tích của ông Phạm Công T như sau: 01 vết sẹo xây xát vành tai phải kích thước 01cm x 0,1cm, sẹo lành tốt; Nứt sọ thái dương trái, kích thước 0,5cm x 0,5cm; Ổ giảm đậm độ vùng thái dương phải, kích thước 03cm x 02cm. Quyết định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Phạm Công T là 42%.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo Ngô Minh D bồi thường thiệt hại gồm: Chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập trong lao động, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 40.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Ngô Minh D gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tuyên bố bị cáo Ngô Minh D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Minh D với mức hình phạt từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hgi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với bị hại tổng số tiền là 40.000.000 đồng.

Về vật chứng: không có.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Minh D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án theo thủ tục chung.

Lời khai nhận của bị cáo Ngô Minh D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng có mặt tại hiện trường, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận, bị cáo Ngô Minh D đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thuộc trường hợp Điểm a, Khoản 1 Điều này).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Ngô Minh D với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Về hình phạt:

Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Ngô Minh D gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe và thấy trước hậu quả của hành vi đó là sẽ gây thương tích cho ông T nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ngô Minh D có một tiền án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ”, đến khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên được áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt và mức hình phạt đối với bị cáo Dũng là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với Trần Chí D, Hồ Thị Vũ Phượng, Ngô Minh D, Phạm Công T, Thái Thúc A, tự khai nhận có hành vi chơi đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng

tiền trái phép có giá trị dưới 5.000.000 đồng, kết quả điều tra không đủ cơ sở chứng cứ khởi tố vụ án về tội đánh bạc để xử lý nên Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với những người này.

Trần Chí D có hành vi dùng tay đẩy Phạm Công T ngã xuống bậc tam cấp nhưng không gây thương tích cho T nên hành vi của Trần Chí D không cấu thành tội phạm.

[3]. Về xử lý vật chứng: không.

[4]. Hình phạt bổ sung và các biện pháp tư pháp khác: không

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo Ngô Minh D phải bồi thường thiệt hại gồm: Chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập trong lao động, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 40.000.000 đồng. Bị cáo Dũng đồng ý bồi thường thiệt số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp Điểm a Khoản 1 Điều này); điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh D 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2019.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Ngô Minh D thời hạn tạm giam 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/11/2019) để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 590 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Ngô Minh D phải bồi thường thiệt hại cho ông Phạm Công T gồm: Chi phí điều trị thương tích, tiền mất thu nhập trong lao động, tiền bù đắp tổn thất tinh thần tổng cộng là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm

trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Bi Bo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Công Thức

